|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH**THANH TRA TỈNH**Số: 29/KL-TT |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 10 năm 2021* |

 KẾT LUẬN THANH TRA

**Tại Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TT ngày 23/6/2021 của Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Công ty) năm 2019, 2020; từ ngày 02/8 đến ngày 12/8/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu, trực tiếp làm việc, kiểm tra Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTT ngày 08/9/2021của Trưởng đoàn thanh tra (kèm theo các hồ sơ tài liệu liên quan); Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/01/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/8/2020. Mã số doanh nghiệp: 3000426900.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 đường Đặng Dung, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; vốn điều lệ[[1]](#footnote-1): 15 tỷ đồng, mệnh giá cổ phần 10.000 đồng, tổng số cổ phần 1.500.000 cổ phần. Danh sách cổ đông gồm 33 người[[2]](#footnote-2).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Tùng[[3]](#footnote-3); Công ty đăng ký 52 ngành nghề kinh doanh khác nhau, trong đó lương thực là ngành chủ đạo, nông sản, phân bón và kinh doanh dịch vụ khác ...

Bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị; Ban giám đốc; Ban kiểm soát; phòng Tổ chức hành chính; phòng Tài chính Kế toán; phòng Kinh doanh tổng hợp. Tổng lao động có đến thời điểm ngày 31/12/2020 là 53 người, khi vào mùa vụ thuê thêm một số hợp đồng thời vụ.

Công ty có 05 Chi nhánh hoạt động ở trong và ngoài tỉnh[[4]](#footnote-4).

Các tổ chức hoạt động trong Công ty: Chi bộ Công ty trực thuộc Đảng bộ khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh; Công đoàn Công ty trực thuộc Công đoàn Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc.

Thời điểm kiểm tra Công ty mở 10 tài khoản giao dịch tại Ngân hàng[[5]](#footnote-5).

Nơi đăng ký kê khai và nộp thuế: Cục Thuế tỉnh.

Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Kê khai qua mạng, theo tháng.

Hình thức hạch toán kế toán: Chứng từ ghi sổ.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Chấp hành quy định pháp luật về doanh nghiệp**

Công ty hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký; thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp kịp thời khi có biến động. Hồ sơ doanh nghiệp cơ bản đầy đủ. Điều lệ Công ty đang sử dụng ban hành ngày 09/9/2019 đảm bảo các nội dung theo Điều 25 Luật Doanh nghiệp 2014. Quá trình hoạt động, Công ty đã xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, quy chế tài chính, quy chế lương thưởng, nội quy lao động để làm cơ sở quản trị, điều hành hoạt động.

Công ty có số lợi nhuận sau thuế luỹ kế đến ngày 31/12/2020 là 472.054.297 đồng.

**2. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước**

Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh đã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế năm 2019 (Quyết định số 710/QĐ-CT ngày 23/3/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh); số liệu kiểm tra và số liệu Công ty quyết toán không có sự chênh lệch. Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra tỉnh không tiến hành thanh tra lại việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách năm 2019. Kết quả thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm 2020, như sau:

***2.1. Công tác tài chính, kế toán***

Công ty đã mở, ghi chép sổ sách kế toán, hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bằng phần mềm kế toán; báo cáo tài chính được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính; sử dụng chương trình kế toán Misa; tổ chức bộ máy kế toán đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; báo cáo tài chính được lập đảm bảo các nội dung và thời gian quy định. Tuy vậy, việc lưu lập hồ sơ chưa khoa học, chứng từ gốc và chứng từ thanh toán lưu lập riêng dẫn đến khó tra cứu.

***2.2. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước***

a) Kết quả hoạt động SXKD theo báo cáo quyết toán năm 2020 như sau:

***ĐVT: Đồng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2020** |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 846.743.948.311 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 0 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 846.743.948.311 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 818.060.623.989 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV | 28.683.324.322 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 394.104.589 |
| 7 | Chi phí tài chính | 4.620.992.353 |
| 8 | Trong đó: Chi phí lãi vay | 3.156.340.037 |
| 9 | Chi phí bán hàng | 12.398.318.400 |
| 10 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 11.752.091.432 |
| 11 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 306.026.726 |
| 12 | Thu nhập khác | 42.045.265 |
| 13 | Chi phí khác | 14.345.654 |
| 14 | Lợi nhuận khác | 27.699.611 |
| 15 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 333.726.337 |
| 16 | Chi phí thuế TNDN | 66.745.268 |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 266.981.069 |

b) Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước năm 2020 theo Báo cáo tài chính như sau:

Công ty có 05 Chi nhánh trực thuộc, đăng ký kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNCN độc lập, kê khai nộp thuế TNDN tập trung về Văn phòng Công ty. Kết quả thực hiện kê khai nộp thuế tại Văn phòng Công ty như sau:

***ĐVT: Đồng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số còn phải nộp đầu năm** | **Phát sinh trong năm** | **Số còn phải nộp cuối kỳ** |
| **Số phải nộp** | **Số đã nộp** |
| **Năm 2020** | **242.345.717** | **5.398.123.354** | **5.145.475.069** | **494.994.002** |
| Thuế GTGT | 10.581.818 | 4.698.054.612 | 4.698.888.703 | 9.747.727 |
| Thuế TNDN | -97.290.271 | 66.745.268 |   | -30.545.003 |
| Thuế TNCN |   | 13.643.522 | 13.643.522 |   |
| Thuế tài nguyên |  |  |  |  |
| Thuế Nhà đất, tiền thuê đất | 329.054.170 | 612.679.952 | 425.942.844 | 515.791.278 |
| Các loại thuế khác |   |   |   |   |
| Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác |   | 7.000.000 | 7.000.000 |   |

Năm 2020, Công ty đã thuê Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính, kết quả thanh tra Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán độc lập như sau:

c) Việc in, phát hành và quản lý, sử dụng hóa đơn:

Công ty sử dụng hóa đơn theo hình thức đặt in tại Công ty Cổ phần In Thăng Long. Tình hình sử dụng hóa đơn: Tồn đầu kỳ chuyển sang 601 hóa đơn; số in ấn, phát hành trong kỳ không hóa đơn; sử dụng trong kỳ 133 hóa đơn, xóa bỏ 18 hóa đơn; tồn cuối kỳ là 450 hóa đơn.

Qua kiểm tra, việc in ấn, phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn cơ bản đảm bảo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ.

d) Việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước:

Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hằng tháng; kê khai và quyết toán thuế TNDN, thuế TNCN theo năm. Qua kiểm tra Công ty kê khai, quyết toán kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

*\* Về thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp*

- Về doanh thu, thuế GTGT đầu ra:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2020 là: 847.180.098.165 đồng. Qua kiểm tra, đối chiếu hóa đơn bán hàng, các hợp đồng do Công ty cung cấp, tiền phát sinh trên tài khoản ngân hàng, sổ theo dõi tiền mặt và theo dõi công nợ trong năm. Công ty kê khai doanh thu đầy đủ, không có sự chênh lệch.

- Về chi phí, thuế GTGT được khấu trừ:

Tổng chi phí năm 2020 là: 846.846.371.828 đồng. Qua kiểm tra các chi phí đã được tập hợp, phân bổ, hạch toán đảm bảo quy định (một số sai sót do Kiểm toán độc lập chỉ ra, đã được Công ty điều chỉnh, xử lý).

*\* Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)*

Công ty chấp hành việc quyết toán thuế TNCN theo ủy quyền của người phát sinh thu nhập đầy đủ, kịp thời; tất cả người nhận thu nhập có mã số thuế TNCN theo đúng quy định.

**3. Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động**

*3.1. Chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương*

- Năm 2019: Tính đến 31/12/2019, Công ty có 54 lao động. Thu nhập bình quân 6.800.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 12.415.000 đồng, thu nhập thấp nhất 3.250.000 đồng. Năm 2020: Tính đến 31/12/2020, Công ty có 53 lao động. Thu nhập bình quân 7.150.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 12.415.000 đồng, thu nhập thấp nhất 2.001.873 đồng.

*- Về hợp đồng lao động:* Theo hồ sơ Công ty cung cấp, năm 2019 có 26 hợp đồng không xác định thời hạn, 10 hợp đồng có thời hạn từ 12 đến 24 tháng, 18 quyết định tiếp nhận (vào làm việc không thời hạn). Năm 2020 có 26 hợp đồng không xác định thời hạn, 12 hợp đồng có thời hạn từ 12 đến 24 tháng, 15 quyết định tiếp nhận (vào làm việc không thời hạn). Các hợp đồng lao động được ký kết đảm bảo quy định theo Điều 22 Bộ luật Lao động 2012, nội dung hợp đồng lao động cơ bản đầy đủ các mục quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

*- Về quản lý lao động và tiền lương*

Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời. Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại:

+ Công ty chưa thực hiện việc xây dựng định mức lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 93 Bộ luật Lao động 2012; chưa thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động gửi Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Hà Tĩnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014; chưa lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014.

+ Công ty chưa thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

*3.2. Thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động*

Năm 2019: Đến 31/12/2019 có 50/54 người tham gia BHXH bắt buộc, 03 lao động là hưu trí không thuộc đối tượng đóng BHXH, 01 lao động đóng BHXH tại công ty khác. Số liệu đóng nộp BHXH năm 2019: Số nợ năm 2018 chuyển sang 0 đồng, số tiền phải nộp, đã nộp trong năm 1.173.859.516 đồng; Mức lương đóng BHXH cao hơn mức lương tối thiểu vùng và đảm bảo theo quy định tại điểm 2.2 Khoản 2 Điều 6, Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam; tỷ lệ trích nộp BHXH thực hiện theo quy định.

Năm 2020: Đến 31/12/2020 có 46/53 người tham gia các loại BHXH, 03 người là hưu trí không thuộc đối tượng đóng BHXH, 01 lao động đóng BHXH tại công ty khác, 03 người đã quá tuổi. Số liệu đóng nộp BHXH năm 2020: Số nợ năm 2019 chuyển sang 0 đồng, số tiền phải nộp, đã nộp trong năm 1.102.052.284 đồng; Mức lương đóng BHXH cao hơn mức lương tối thiểu vùng và đảm bảo theo quy định tại điểm 2.2 Khoản 2 Điều 6, Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam; tỷ lệ trích nộp BHXH thực hiện theo quy định.

Về thực hiện chế độ ốm đau, thai sản đối với người lao động: Công ty chi trả chế độ ốm đau thai sản cho người lao động đầy đủ, đúng quy định.

*3.4. Thực hiện nghĩa vụ công đoàn*

Công ty đã thành lập tổ chức công đoàn và thực hiện trích, nộp kinh phí công đoàn cho công đoàn cấp trên theo quy định. Số liệu đóng nộp 2 năm 2019 và 2020: 46.514.112 đồng.

**4. Việc chấp hành quy định pháp luật về đất đai**

Theo số liệu Công ty báo cáo, trong thời kỳ thanh tra (năm 2019, 2020), Công ty sử dụng đất tại 10 địa điểm khác nhau trên địa bàn tỉnh (03 địa điểm tại thành phố Hà Tĩnh, 01 địa điểm tại huyện Cẩm Xuyên, 01 địa điểm tại huyện Can Lộc, 03 địa điểm tại thị xã Hồng Lĩnh, 02 địa điểm tại huyện Nghi Xuân)với tổng diện tích 12.538,5 m2 (Chi tiết các địa điểm sử dụng đất có Phụ lục 1 đính kèm).

03 địa điểm thuê đất tại thành phố Hà tĩnh đã được UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì kiểm tra và có Kết luận số 92/KL-UBND ngày 26/3/2018, nên Thanh tra tỉnh chỉ xem xét việc thực hiện Kết luận số 92/KL-UBND của UBND tỉnh. Kết quả kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất của 07 điểm thuê đất còn lại như sau:

- Hồ sơ, thủ tục về các lô đất: 7/7 địa điểm có Quyết định cho thuê đất, Giấy chứng nhận QSD đất, Hợp đồng thuê đất.

- Công tác quản lý, sử dụng đất

+ 5/7 địa điểm sử dụng đất đúng mục đích theo Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng thuê đất.

+ 2/7 địa điểm (tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên và thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân) hiện không sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính; miễn, giảm tiền thuê đất

+ 7/7 địa điểm thực hiện nộp tiền thuê đất, thuế sử dụng đất đầy đủ.

+ 3/7 địa điểm (tại thị xã Hồng Lĩnh) được giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2020 theo quy định của Chính phủ, do ảnh hưởng của dịch Covid 19.

**5. Việc chấp hành quy định pháp luật về ĐTXD**

Trong thời kỳ thanh tra (2019,2020), theo báo cáo Công ty không thực hiện các dự án đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của doanh nghiệp.

**III. KẾT LUẬN**

**1. Kết quả, ưu điểm**

- Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ với ngành nghề chính là kinh doanh gạo, thời gian qua trong điều kiện khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch Covid 19 ... nhưng lãnh đạo Công ty đã khắc phục khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho hơn 50 lao động, các loại thuế phát sinh tại Công ty được kê khai, nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Tổ chức bộ máy phù hợp với quy mô sản xuất và loại hình hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện mở sổ sách kế toán tương đối đầy đủ để theo dõi các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo tài chính được lập cơ bản đảm bảo nội dung, thời gian quy định; số liệu trên báo cáo tài chính phù hợp với số liệu ở các loại sổ tài khoản. Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo dõi trên sổ sách phù hợp với tờ khai. Định kỳ hằng tháng kê khai thuế GTGT đầy đủ, đúng thời gian; kê khai và quyết toán các loại thuếTNDN, TNCN kịp thời, đúng nội dung mẫu biểu. Thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế theo chuẩn mực kế toán. Báo cáo quyết toán tài chính được kiểm toán độc lập kiểm toán nên đã khắc phục một số sai sót trong hạch toán và quyết toán thuế.

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định; nội dung hợp đồng lao động cơ bản đầy đủ các mục quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. Thực hiện các chế độ bảo hiểm, chi trả tiền công, các khoản lương, thưởng, chế độ thai sản cho người lao động kịp thời, có chứng từ đầy đủ.

**2. Hạn chế, tồn tại**

Công ty có 05 chi nhánh hoạt động trong và ngoài tỉnh, trong đó có chi hánh hoạt động không hiệu quả.

Công tác quản lý, sử dụng đất: Một số địa điểm được thuê đất hiện tại không phát huy hiệu quả sử dụng đất (nhà kho tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên; vị trí đất tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân).

**IV. KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ**

Qua thanh tra, đề nghị Công ty bổ sung, chấn chỉnh, tổ chức thực hiện các nội dung còn tồn tại đã nêu ở trên, tập trung thực hiện các nội dung sau:

- ***Trong hoạt động doanh nghiệp***

Cập nhật những thông tin doanh nghiệp, quy định mới và ban hành Điều lệ mới theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế theo điều lệ mới của Công ty.

***- Công tác tài chính - kế toán, thực hiện nghĩa vụ thuế***

Xây dựng lộ trình đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin tại Văn phòng và các chi nhánh để sử dụng đồng bộ hóa đơn điện tử quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018.

Thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi để có căn cứ thực hiện theo đúng quy định của Công ty.

- ***Thực hiện quy định của pháp luật đối với người lao động***

Lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầy đủ cho người lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động đến Sở LĐTB&XH theo Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP; xây dựng định mức lao động theo quy định.

***- Về quản lý sử dụng đất***

+ Đối với 03 vị trí thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh: Yêu cầu Công ty thực hiện đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kết luận số 92/KL-UBND ngày 26/3/2018 và Văn bản số 4092/UBND-NL2 ngày 24/6/2019.

+ 07 vị trí tại các huyện: Có 2/7 vị trí thuê đất tại thị trấn Cẩm Xuyên và thị trấn Xuân An: Yêu cầu Công ty xây dựng phương án sắp xếp sản xuất, kinh doanh, lập dự án để đưa đất vào sử dụng đúng mục đích, tránh để lãng phí nguồn lực đất đai của nhà nước, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường đô thị. Trường hợp không còn có nhu cầu sử dụng thì báo cáo UBND tỉnh, trả lại đất cho nhà nước trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày Kết luận thanh tra này được ban hành.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh. Yêu cầu Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/11/2021. Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 84/QĐ-TT ngày 23/6/2021, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh (B/c); - Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh;- Lưu: VT, ĐTT, NV4.  | KT. CHÁNH THANH TRA**PHÓ CHÁNH THANH TRA****Phan Tiến Phú** |

1. Vốn điều lệ đăng ký lần đầu năm 2008 là 5.143.600.000 đồng; thay đổi lần 1 năm 2015 lên 10 tỷ đồng; thay đổi lần 2 năm 2016 lên 15 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cổ đông Công ty lương thực Miền Bắc nắm giữ 1.012.980 cổ phần (tỷ lệ 67,532%), còn lại 32 Cổ đông nắm giữ 487.020 cổ phần (tỷ lệ 32,468%). [↑](#footnote-ref-2)
3. Chức danh Giám đốc, sinh ngày 12/4/1964; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giấy Chứng minh nhân dân số 183814619, do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 01/02/2008; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Số 01, đường Cao Thắng, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-3)
4. (1) Xí nghiệp KD Lương thực TH Hà Tĩnh, số 194 đường Trần Phú, Phường Nguyễn Du, TP HT, tỉnh HT; (2) Xí nghiệp KD Lương thực TH Đường 8, số 01 đường Ngô Đức Kế, P. Bắc Hồng, TX. Hồng Lĩnh, tỉnh HT; (3) Chi nhánh KD Lương thực TH Cẩm Kỳ, số 19 Nguyễn Phan Chánh, P. Tân Giang, TP HT, tỉnh HT; (4) Chi nhánh KD Lương thực TH Nghi Xuân, Khối 2, Thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh HT; (5) Chi nhánh SX Chế biến và KD Lương thực TH Đồng Tháp - Công ty CP Lương thực Hà Tĩnh, đường ĐT 852, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. [↑](#footnote-ref-4)
5. Công ty mở tài khản tại 10 ngân hàng: (1) Ngân hàng BIDV, số tài khoản: 52010000045287; (2) Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản: 0201000311184; (3) Ngân hàng Vietcombank- Ngoại tệ, số tài khoản: 0201370581637;(4) Ngân hàng Agribank, số tài khoản: 3700201003980; (5) Ngân hàng TMCP Công thương, số tài khoản: 118.0000.32088; (6) Ngân hàng TMCP Tiên Phong, số tài khoản: 20206868501; (7) Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, số tài khoản: 14021477388019; (8) Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, số tài khoản: 16803747; (9) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín, số tài khoản: 0400.4971.6666; (10) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín - Ngoại tệ, số tài khoản: 0400.4972.1686. [↑](#footnote-ref-5)